**TỪ TƯ TƯỞNG CỦA C. MÁC** - **PH. ĂNGGHEN VỀ DÂN CHỦ ĐẾN XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Ths. Dư Thị Huyền*

*Trường Đại học Khoa học Huế*

*Email: huyendhkh83@gmail.com*

1. **Đặt vấn đề**

Dân chủ là một trong những nội dung cơ bản trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu cao nhất của dân chủ xã hội chủ nghĩa là thiết lập một xã hội mới tốt đẹp hơn so với chủ nghĩa tư bản, thiết lập một nền dân chủ cho đông đảo nhân dân lao động, một nền dân chủ nhân văn, tiến bộ, vì hạnh phúc con người. Trong nhận thức phổ biến, dân chủ được hiểu là một hình thức tổ chức, thể chế nhà nước, trong đó nguyên tắc hàng đầu là mọi quyền lực của nhân dân phải được tôn trọng và bảo vệ, mọi quyền lực của xã hội đều thuộc về nhân dân.

Trong các xã hội có giai cấp và nhà nước, dân chủ là công cụ, phương tiện được giai cấp thống trị dùng để củng cố, bảo vệ địa vị thống trị của mình thông qua luật hóa các quyền công dân, quyền con người; nhưng đồng thời, dân chủ cũng là ngọn cờ để giai cấp bị thống trị đấu tranh giành và bảo vệ các quyền của mình. Các phong trào đấu tranh của nhân dân lao động cũng là đấu tranh cho các quyền tự do, dân chủ, nhân quyền. Do đó, C.Mác viết: “...chừng nào còn chưa giành được chính quyền dân chủ thì những người cộng sản và những người dân chủ còn kề vai sát cánh chiến đấu và lợi ích những người dân chủ cũng là lợi ích của những người cộng sản” [*4, tr.391].*

Bản thân C.Mác, Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Chúng tôi cho rằng đặc trưng chủ yếu nhất của nền dân chủ chân chính là nó phải phủ nhận lịch sử của nước nó, nó phải từ bỏ mọi trách nhiệm đối với quá khứ đầy rẫy cảnh nghèo khổ, nền thống trị bạo tàn, ách áp bức giai cấp và mê tín dị đoan” *[4, tr.546].* Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ*” *[5, tr.83].*

Xây dựng và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Đảng ta đặt lên hàng đầu. Trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng, lần đầu tiên việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được Đảng ta khẳng định là “tôn trọng và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam ký kết”[*1, tr.239].* Đảng ta đã khẳng định: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân” *[1, tr.47].*

Trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011*), Đảng ta cũng đã khẳng định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và do nhân dân làm chủ” *[1, tr.70].* Trong Văn kiện này, giá trị “*dân chủ*” được nhấn mạnh và đưa lên trước giá trị “*công bằng*” và điều đó cho thấy Đảng ta đã xác định rõ vị trí quan trọng của việc thực hiện dân chủ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, coi đây là điều kiện tiên quyết, cơ sở thiết yếu để xây dựng xã hội công bằng, văn minh. Dân chủ không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực của sự phát triển đất nước, là nhân tố thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; bởi lẽ, thực hiện tốt dân chủ sẽ phát huy được sức mạnh của quần chúng nhân dân với vai trò “*chủ thể chân chính sáng tạo ra lịch sử*”.

1. **Nội dung**

C. Mác cho rằng, nền dân chủ tư sản chỉ là nền dân chủ dành cho thiểu số bóc lột, tức là giai cấp tư sản dựa trên sự tước đoạt tự do của công nhân và nhân dân lao động. Những chiêu bài, như “*sản phẩm lao động toàn vẹn*”, “*nhà nước tự do*”, “*vai trò cách mạng duy nhất của giai cấp vô sản*”,... chỉ là “một mớ” những lý luận bao che cho chế độ nhà nước bóc lột của giai cấp tư sản. Một nền dân chủ chân chính phải là nền dân chủ của đa số nhân dân lao động, do đa số nhân dân làm chủ quyền lực trong xã hội. Yêu cầu ấy không thể thực hiện được trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Vấn đề mấu chốt ở đây là chỉ khi nào có một xã hội mới ra đời, lực lượng sản xuất phát triển đến mức độ xã hội hóa cao cùng với một quan hệ sản xuất tiến bộ mở đường cho sự phát triển kinh tế - xã hội và giải phóng con người khỏi bóc lột mới có thể mang lại một nền dân chủ chân chính thực sự. Xã hội mới ấy là xã hội cộng sản chủ nghĩa, như C. Mác và Ph. Ăng-ghen viết trong tác phẩm “*Hệ tư tưởng Đức*” (năm 1845): “Trong khuôn khổ của xã hội cộng sản chủ nghĩa, cái xã hội duy nhất mà trong đó sự phát triển độc đáo và tự do của các cá nhân không còn là lời nói suông - sự phát triển ấy chính là do mối liên hệ giữa những cá nhân quyết định, mối liên hệ được biểu hiện một phần trong những tiền đề kinh tế, một phần trong sự cố kết tất yếu của sự phát triển tự do của tất cả mọi người, và cuối cùng trong tính chất phổ biến của hoạt động của các cá nhân trên cơ sở lực lượng sản xuất hiện có” [*3, tr. 644]*. Xã hội ấy cũng chính là: “... một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”*[4, tr.628]*, như C. Mác và Ph. Ăng-ghen đã viết trong tác phẩm “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*” (năm 1848).

Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp thu, phát triển, hiện thực hóa tư tưởng của C. Mác về dân chủ phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Những thành tựu phát triển lý luận về dân chủ ấy đã được bổ sung kịp thời vào đường lối cách mạng, được cụ thể hóa thành các chủ trương, quyết sách của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước, được hiện thực hóa trong đời sống xã hội. Nói cách khác, từ những nhận thức ban đầu có tính nguyên tắc về chế độ dân chủ, Đảng, Nhà nước Việt Nam đã không ngừng phát triển, hoàn thiện về nhận thức và đường lối, chính sách để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thể hiện ngày càng sinh động, tiến bộ hơn nguyên tắc: Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng và hoàn thiện khác về bản chất đối với nền dân chủ tư sản và các nền dân chủ đã từng tồn tại trong lịch sử nhân loại. Đó là nền dân chủ tiến bộ, nhân văn, của toàn thể nhân dân lao động, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được bảo đảm bằng hệ thống pháp luật, bằng hệ thống tổ chức nhà nước do nhân dân bầu ra, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không ngừng được hoàn thiện cùng với quá trình mở rộng, làm phong phú thêm các yêu cầu đa dạng của nhân dân về quyền tự do, tự quyết và các điều kiện cho sự phát triển toàn diện của con người. Nền dân chủ ấy chính là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu chân chính của cách mạng, vừa giữ vai trò động lực phát triển trong quá trình xây dựng đất nước và có những đặc điểm sau:

*Thứ nhất, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan của quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Tiến trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đang phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Đó là quá trình giải phóng lực lượng sản xuất, tạo cơ sở cho sự phát triển của nền kinh tế thị trường ở nước ta, sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở nước ta trong những năm gần đây đã và đang hình thành những quan hệ kinh tế mới và kéo theo đó là sự biến đổi của cơ cấu xã hội - dân cư. Một bộ phận lớn lao động nông nghiệp chuyển sang làm tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; hình thành cộng đồng dân cư hỗn hợp gồm nông dân, công nhân, tiểu thương, tiểu chủ…thay thế cho làng xã thuần nông trước kia; đồng thời hình thành các đô thị mới, nhưng chưa trở thành đô thị theo đúng nghĩa mà vẫn còn mang bóng dáng của nông thôn từ cơ sở hạ tầng, nghề nghiệp đến thói quen sinh hoạt văn hóa. Quá trình đó đặt ra nhiều vấn đề mới cần phải giải quyết như quan hệ chủ - thợ, những bất công trong lao động và phân hóa thu nhập; vấn đề giải quyết việc làm cho nông dân; sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội, đạo đức, lối sống có nhiều biến đổi. Đời sống dân cư ở nông thôn lẫn thành thị trong kinh tế hàng hóa là đời sống gắn liền với quá trình xã hội hóa, đan xen, đấu tranh giữa cái mới và cái cũ, cái tiến bộ và cái lạc hậu, tôn trọng, đề cao sự phát triển của cá nhân bên cạnh tư tưởng bình quân của cộng đồng. Vì thế, nhu cầu về dân chủ đang đặt ra bức xúc hơn bao giờ hết.

Thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, nhất là dân chủ trong kinh tế là biện pháp tối ưu để hạn chế những mặt trái của kinh tế thị trường, đảm bảo công bằng xã hội. Không những thế, khi dân chủ được phát huy, nó lại trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Quá trình mở rộng dân chủ sẽ thúc đẩy sự phân công lao động xã hội, phát triển lực lượng sản xuất theo hướng có lợi nhất cho số đông, cho cộng đồng, phù hợp với quy luật khách quan. Dân chủ hóa trong việc phân phối phúc lợi sẽ đem lại công bằng cho đại bộ phận nhân dân, từ đó sẽ hạn chế tác động của sự phân hóa giàu - nghèo trong xã hội. Sự thống nhất giữa tăng trưởng kinh tế và phát huy dân chủ là ở chỗ, chúng đều có mục tiêu chung là phát triển xã hội mà trung tâm là phát triển con người, phát huy nhân tố con người. Do đó, sự phát triển có hiệu quả nhất là làm cho kịnh tế và dân chủ phát triển đồng thuận, thúc đẩy nhau, như thế sẽ bảo đảm được trạng thái ổn định trong phát triển, càng phát triển càng ổn định. Ngược lại, nếu phát triển kinh tế không đi kèm với dân chủ hóa đời sống, thực hiện công bằng xã hội, tăng trưởng bằng mọi giá, thì kinh tế càng phát triển càng nảy sinh nhiều bất công, xã hội càng phân hóa, dẫn đến chệch hướng xã hội chủ nghĩa.

*Thứ hai, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu của quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam.*

Thực tế lịch sử đã cho thấy, tương ứng với kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường thì thể chế nhà nước phải là Nhà nước pháp quyền, trong đó, Nhà nước quản lý xã hội trên cơ sở pháp luật. Nhà nước pháp quyền ra đời trong cách mạng tư sản nhưng không phải là của riêng giai cấp tư sản, mà xã hội đó là thành tựu chung của nhân loại. Nhà nước pháp quyền có bản chất chính trị giai cấp khác nhau tùy theo cơ sở kinh tế của nó. Kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa thì có Nhà nước pháp quyền tư sản, còn kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thì có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Việt Nam dù đã chuyển từ cơ chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường hơn 30 năm. Tuy nhiên, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân của chúng ta chưa thực sự hoàn thiện. Trong đó, bộ máy nhà nước còn chậm đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội; việc thực hiện dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện còn thấp cả về hai phía: trình độ, ý thức của cơ quan lãnh đạo, quản lý và trình độ dân trí. Vì thế, thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội là một phần quan trọng không thể thiếu trong tiến trình hoàn thiện mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Quá trình mở rộng dân chủ trực tiếp sẽ làm chuyển biến căn bản thái độ của nhân dân về quyền - nghĩa vụ đối với Nhà nước theo hướng tích cực và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước với nhân dân, từng bước hình thành ý thức pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước, tăng cường pháp chế. Thực hiện tốt chế độ dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện chính là một cơ chế hữu hiệu để bảo đảm và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của công dân, đồng thời góp phần xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh. Nói cách khác, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta sẽ không thể thành công nếu tách rời với việc đẩy mạnh dân chủ hóa đời sống xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần nhận thức đúng là dân chủ không đồng nghĩa với tự do vô chính phủ, dân chủ luôn gắn với Nhà nước. Nội dung của chế độ dân chủ bao gồm hai mặt: dân chủ và chuyên chính. Nhân dân được tự do thực thi quyền làm chủ của mình, nhưng chỉ được làm những gì pháp luật không cấm. Như vậy, những biểu hiện của sự tự do, vô chính phủ trong quá trình phát triển kinh tế như: cạnh tranh không lành mạnh, gian dối trong cạnh tranh,… không thể coi là những biểu hiện của dân chủ, bởi vì nó chỉ đem lại lợi ích cho một nhóm nhỏ mà đi ngược lại lợi ích của đông đảo nhân dân. Mặt khác, cũng cần tránh một quan điểm sai lầm là đối lập dân chủ với chuyên chính của Nhà nước, với sự điều hành của pháp luật. Trong giai đoạn hiện nay, chuyên chính của Nhà nước ở nước ta là công cụ cần thiết để xóa bỏ những tàn dư của chế độ cũ, trấn áp các hoạt động phá hoại, lật đổ của bọn phản động, bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình, phát triển kinh tế thị trường để đem lại dân chủ cho nhân dân. Nói cách khác, chuyên chính của Nhà nước phải nhằm mục đích thể chế hóa, thực thi và bảo vệ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện điều đó và tránh sự tùy tiện, lạm dụng quyền lực trong quản lý Nhà nước thì không có công cụ nào điều chỉnh tốt hơn là pháp luật. Pháp luật một mặt ghi nhận những quyền tự do, dân chủ của nhân dân, mặt khác quy định giới hạn sự tự do của mỗi cá nhân để không làm ảnh hưởng đến tự do chung của cộng đồng. Do đó, sự ghi nhận và điều chỉnh của pháp luật là biểu hiện rõ ràng nhất tính dân chủ của xã hội, đồng thời cũng là cơ sở, công cụ hữu hiệu nhất để bảo vệ nền dân chủ.

Nhà nước là một bộ phận quan trọng, là trung tâm của hệ thống chính trị. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chỉ có thể tồn tại và phát triển trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Vì vậy, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải được đặt trong tổng thể quả quá trình hoàn thiện hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Quá trình đổi mới, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta cũng chính là quá trình từng bước xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Bởi vì, hệ thống chính trị và dân chủ là hai phạm trù có quan hệ mật thiết với nhau. Mức độ dân chủ trong xã hội sẽ phản ánh bản chất của hệ thống chính trị và ngược lai, một trong những chức năng quan trọng của hệ thống chính trị hiện nay là chức năng thực hiện dân chủ, vì dân chủ. Do đó, muốn xây dựng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa vững mạnh thì phải làm cho người dân chủ động, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị. Các tổ chức đó phải là của dân, do dân và vì dân. Nói cách khác, mức độ hoàn thiện của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa cũng chính là thước đo đánh giá mức độ hoàn thiện của hệ thống chính trị, của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

*Thứ ba, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là đòi hỏi cấp thiết của quá trình phòng, chống tham nhũng ở nước ta.*

Nhìn lại toàn bộ quá trình thực hiện và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong hơn 30 năm đổi mới ở nước ta, không ai không thừa nhận những thành tựu trên các mặt của đời sống xã hội. Mặc dù vậy, quá trình dân chủ hóa ở nước ta đã và đang gặp không ít khó khăn, thách thức, còn gặp nhiều vấn đề tồn tại chưa được giải quyết và nhiều biểu hiện tiêu cực như: tệ quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, tham nhũng, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân chưa bị đầy lùi, ngăn chặn. Trên thực tế, nạn tham nhũng đã và đang làm cho đất nước bị tổn thất cả về mặt kinh tế lẫn uy tín trước thế giới. Trong những năm gần đây, mặc dù Việt Nam có nhiều nỗ lực phòng, chống tham nhũng, nhưng vẫn chưa đủ mạnh và chưa mang lại những bước đột phá cần thiết. Nếu tình trạng tham nhũng không bị ngăn chặn và đẩy lùi sẽ làm hạn chế hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng, làm mất uy tín của môi trường kinh doanh ở Việt Nam. Vì vậy, nâng cao hiệu quả chống tham nhũng đã trở thành yêu cầu cấp thiết trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay.

Ở Việt Nam, do cơ chế quản lý còn bất cập, dân chủ chưa được phát huy đầy đủ trong đời sống xã hội nên tình trạng tham nhũng còn nặng nề. Để cuộc chiến phòng, chống tham nhũng thực sự đem lại hiệu quả, chúng ta phải khắc phục những yếu kém trên, đặc biệt là tăng cường, mở rộng dân chủ trong xã hội. Quá trình mở rộng dân chủ cũng chính là quá trình tăng cường khả năng tiếp cận thông tin của người dân, tăng tính minh bạch trong hoạt động của bộ máy nhà nước theo hướng “phục vụ nhân dân”, từ đó giảm dần tệ quan liêu, tham nhũng, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Mặt khác, khi thông tin được công khai thì người dân cũng có cơ sở để tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của cơ quan nhà nước, công chức nhà nước. Không những thế, khi thông tin về hoạt động quản lý nhà nước được công khai, chúng ta có thể dễ dàng phát hiện ra những yếu kém, hạn chế, khuyết điểm trong hoạt động của bộ máy nhà nước để từ đó có giải pháp khắc phục kịp thời. Vì vậy, có thể nói, thực hiện công khai, dân chủ trong hoạt động của bộ máy nhà nước là cách tốt nhất để khắc phục những tiêu cực trong các cơ quan công quyền, góp phần nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam để xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hiệu quả.

*Thứ tư, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu tất yếu của xu thế hội nhập quốc tế hiện nay.*

Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang trở thành một trong những xu hướng chủ yếu của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại. Nhận thức rõ tính tất yếu khách quan của xu thế quốc tế hóa nền kinh tế thế giới, Việt Nam đã và đang từng bước vững chắc hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới. Quá trình này không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà đã ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác như: chính trị, văn hóa, khoa học, giáo dục…Trong tiến trình hội nhập, đòi hỏi mỗi quốc gia phải điều chỉnh nhiều điều luật cho phù hợp với luật pháp quốc tế, trước hết là trong lĩnh vực kinh tế. Thực thi nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đồi hỏi hệ thống chính trị nước ta một mặt phải giữ vững bản chất, mục đích của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa, mặt khác cũng phải đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động để phục vụ cho yêu cầu của đường lối đối ngoại và hội nhập kinh tế của đất nước.

Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế đó, vừa kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đồng thời cũng cần tiếp thu những giá trị tiến bộ chung của nhân loại, nhất là những giá trị về dân chủ. Do đó, trong quá trình đổi mới tổ chức, hoạt động của Hội dồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp hiện nay, chúng ta cũng cần phải xem xét toàn diện vẫn đề này cả về lý luận và thực tiễn để đạt được hiệu quả quản lý nhà nước tốt nhất, đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển đất nước và yêu cầu chung của thế giới, vừa đảm bảo giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển.

*Thứ năm, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là yêu cầu của quá trình dân chủ hóa và hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân.*

Quá trình đổi mới toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đi đôi với tăng cường và mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong những năm qua đã đem lại những thành tựu to lớn cả về vật chất và tinh thần cho nhân dân. Những kết quả đạt được đó đã chứng tỏ, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa là xu thế phát triển tất yếu của xã hội, đồng thời cũng là động lực chính thúc đẩy tiến trình đổi mới ở nước ta. Song bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời gian qua cũng đã bộc lộ những khiếm khuyết, hạn chế. Quyền làm chủ của nhân dân chưa được thực sự tôn trọng và phát huy ở mọi lúc, mọi nơi. Việc thực hiện các quyền “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở nhiều nơi còn mang tính hình thức, chiếu lệ. Tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi còn xảy ra nghiêm trọng. Một trong những biểu hiện rõ nhất của tình trạng đó là các vụ khiếu kiện tập thể, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài của nhân dân đã xảy ra ở nhiều địa phương trong những năm qua không những không giảm mà còn có xu hướng tăng lên, làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển chung. Thực trạng đó cho thấy, mặc dù nguyên tắc: “tất cả quyền lực thuộc về nhân dân” đã được Hiến pháp ghi nhận, đồng thời Nhà nước cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định về vần đề này: luật khiếu nại, tố cáo, pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, quy chế dân chủ trong các cơ quan nhà nước…, song nhìn vào hiệu quả thực hiện các văn bản này có thể thấy rằng, chúng ta vẫn đang thiếu một cơ chế hữu hiệu để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trên thực tế. Không những thế, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ công chức nhà nước trong việc bảo đảm cho nhân dân được thực hiện quyền làm chủ của mình còn chưa thực sự rõ ràng cũng như hệ thống chế tài hiện nay chưa đủ mạnh để có thể ngăn ngừa, hạn chế tình trạng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Vì vậy, sự nghiệp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong giai đoạn hiện nay đang đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện cả về cơ sở pháp lý và cơ chế tổ chức thực hiện để hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm cho nhân dân thực sự được là chủ và làm chủ, từ đó tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

**3. Kết luận**

Kế thừa tư tưởng của C.Mác, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần khẳng định, dân chủ xã hội chủ nghĩa tức là quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân sử dụng quyền lực của mình để quản lý công việc nhà nước. Nhân dân có quyền làm chủ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đây cũng là động lực và mục tiêu sâu xa nhất, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ ta, là thước đo, là tiêu chí đánh giá hiệu quả, hiệu lực hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong thực tế; đồng thời cũng là phương thức cơ bản để xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 12*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 3*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. Hồ Chí Minh, *toàn tập, tập 13*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.